

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2026/HS-PT
Ngày: 11 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Sâm

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 2003; Giới tính: Nam; căn cước công dân số 035203010540; Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 ngày 18/6/2025, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là thôn Q, xã B, tỉnh Ninh Bình) điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 472.87 đi trên đường ĐH04 theo hướng đường ĐT491 đi ra đường nổi cao tốc Cầu G - Ninh Bình với cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Khi đi đến Km 1+510 đường ĐH04 thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Hà

Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình) Nguyễn Văn Đ thấy có nhiều người đang phơi thóc ở bên trái đường theo chiều đi của Đ trong đó có bà Trần Thị P, sinh năm 1944, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình) đang đứng ở giữa đường ĐH04. Đ thấy bà P quan sát hai bên rồi đi bộ từ bên phải sang bên trái đường, nghĩ bà P đã nhìn thấy mình và sẽ nhường đường nên Đ không giảm tốc độ. Khi còn cách bà P khoảng 02m đến 03m Đức bóp phanh và đánh lái sang bên phải nhưng không tránh được làm đèn pha phía trước bên trái xe mô tô BKS 90B3 - 472.87 đâm va vào người bà P làm bà P ngã ra đường bị thương tích nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh H; đến 08 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2025 tử vong.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và các chất ma túy đối với Nguyễn Văn Đ hồi 19 giờ 44 phút ngày 18/6/2025 xác định Đ không vi phạm nồng độ cồn và các chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn tại Km 1+510 trên mặt đường ĐH04 thuộc xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình) đường 02 chiều, mỗi chiều đường rộng 3,5m, được phân cách vạch sơn vàng nét đứt rộng 0,15m, được trải nhựa áp phan, mặt đường tương đối bằng phẳng, tầm nhìn tốt, không có vật cản, không có biển báo giao thông. Đánh số thứ tự dấu vết, phương tiện theo số tự nhiên như sau: (1) xe mô tô BKS 90B3-472.87; (2) vết trượt sạt kích thước (2,6 x 0,2)m; (3) đám vật chất nghi máu kích thước (0,3 x 0,25)m. Lấy mép đường bên phải theo hướng đường ĐT491 đi đường nối hai cao tốc làm mép chuẩn; lấy cột mốc H5/1 làm điểm mốc; chọn hướng ĐT491 đi đường nối hai cao tốc làm hướng gốc; xe mô tô BKS 90B3-472.87 sau tai nạn được dựng ở trong lề đường phía mép chuẩn đầu xe quay hướng theo hướng gốc, đuôi xe quay hướng đi đường ĐT491. T1 trục bánh trước và bánh sau đo vào mép chuẩn lần lượt là 0,28m và 0,58m. Vết trượt sau tai nạn để lại trên mặt đường kích thước (2,60 x 0,20)m vết có hướng theo hướng gốc. Điểm đầu và điểm cuối vết đo vào mép chuẩn lần lượt là 0,6m và 0,08m. Đám vật chất nghi máu kích thước (0,3 x 0,25)m điểm gần nhất đo cách mép chuẩn 1,20m, điểm gần nhất đo đến tâm trục bánh sau xe là 1,40m theo hướng vuông góc về phía đi đường ĐT491. Điểm đâm va đầu tiên giữa xe mô tô và bà P là ở chiều đường phía bên phải hướng di chuyển của xe mô tô; vị trí đâm va là phần đèn pha phía trước bên trái xe mô tô đâm va vào người bà P.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 90B3 - 472.87 mặt ngoài đèn chiếu sáng phía trước bên trái có vết trượt chùi bụi hướng từ trước về sau, từ phải qua trái trên diện (14x2)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm; mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái phía dưới có vết trượt chùi bụi làm xước nhựa trên diện (18x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm; phần đầu ốp nhựa phía dưới cánh yếm bên trái có vết vỡ nhựa trên diện (8x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 53,5cm, điểm gần nhất của vết tại vị trí hốc cố định cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái với khung của xe; phần đầu cánh yếm phía trước bên trái bật khỏi khớp cố định ban đầu hướng từ trước về sau; mặt ngoài giảm sóc phía trước bên trái có vết trượt chùi bụi trên diện

(10x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 37cm; mặt ngoài chắn bùn trước bánh trước có vết trượt chùi bụi trên diện (7x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm; cần gương chiếu hậu bên trái bị đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải, chân gương lỏng. Kiểm tra an toàn phương tiện hệ thống lái, gương, phanh, còi, đèn có tác dụng.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Ngày 19/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là: CSĐT) - Công an tỉnh H (nay là Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N) ra Quyết định trưng cầu giám định số 3683/QĐ-VPCQCSĐT giám định nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị P.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 30/KLGĐTT-TTPY ngày 19/7/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh N kết luận:

“1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm đại thể.

Chấn thương sọ não và hàm mặt: Rách da, sưng nề vùng đầu tụ máu dưới da đầu. Vỡ xương chẩm, bai rộng khớp đỉnh chẩm. Kết quả CT.Scanner sọ não: tụ máu dưới màng cứng bán cầu hai bên, tụ máu nhu mô não. Chảy máu dưới nhện lan xuống ống sống vùng tuỷ cổ. Vỡ dọc xương chẩm lan vào lỗ lớn. Vỡ thành trên xoang bướm trái, mỏm yên bướm. Gãy thành trước và thành ngoài xoang hàm trái.

Sưng nề, bầm tím (vai, lưng); xây sát, bầm tím (tay, chân).

1.2. Kết quả xét nghiệm/giám định khác:

1.3. Kết quả khác: Không có.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não có vỡ xương sọ, bai rộng khớp xương sọ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, tụ máu nhu mô não sau tai nạn giao thông.

Kết luận khác. Không có”

* Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bà Trần Thị P số tiền 120.000.000 đồng. Ông Lương Văn K, sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Ninh Bình (là con trai bà P) là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05 tháng 01 năm 2026, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được áp dụng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu về việc ông nội bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, bị hại cũng có một phần lỗi, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS. Kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ. Do có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo vì vậy về hình phạt bổ sung cần sửa theo hướng “Cấm bị cáo lái xe mô tô trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật”. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm Điều 65 BLHS, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt bổ sung: “Cấm bị cáo lái xe mô tô trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Km 1 + 510 đường ĐH04 thuộc địa phận xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã B, tỉnh Ninh Bình); Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 472.87 đi trên đường ĐH04 hướng ra đường N - Ninh Bình với cao

tốc Hà Nội - Hải Phòng. Do không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nơi có người đi bộ qua đường dẫn đến phần đèn pha phía trước bên trái xe mô tô đâm va vào bà Trần Thị P đang đi bộ qua đường làm bà P ngã ra đường. Hậu quả bà Trần Thị P bị thương tích nặng phải đi cấp cứu, sau đó đã tử vong.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn; hậu quả làm bà Trần Thị P tử vong.

Cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ thật sự ăn năn hối hận; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét bị hại cũng có một phần lỗi. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính, ông nội bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng là phù hợp. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm nhưng vẫn đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm.

[4] Do kháng cáo xin hưởng án treo được chấp nhận nên cần sửa án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung. Cấm bị cáo Nguyễn Văn Đ lái xe mô tô trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã B, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Cấm bị cáo Nguyễn Văn Đ lái xe mô tô trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC (01bản).
- VKSNDTC(Viện CT và KSXXHS)(01bản)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản)
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản)
- Tòa nhân dân khu vực 6 (03 bản)
- VKSND khu vực 6 (01bản)
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình (01bản)
- Bị cáo (01bản)
- Lưu phòng HCTP (01bản)
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Minh Hồng

